



TỈNH ỦY AN GIANG

*

Số 16-CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động với những nội dung cụ thể như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Quá trình thực hiện nhiệm vụ trên từng lĩnh vực công tác, phải quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 05 quan điểm chỉ đạo, 12 định hướng phát triển, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; đồng thời phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển thực tiễn của tỉnh.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện. Nội dung các đầu việc phải đảm bảo 06 rõ: Rõ việc; rõ cơ quan ban hành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm đạt được. Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung đầu việc cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

3. Phát huy vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện. Tích cực triển khai đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

4. Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy cùng các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

B- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

Quán triệt, triển khai cụ thể hóa kịp thời, nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định của Trung ương phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả.

Ban hành nghị quyết có chất lượng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, tính hành động cao, dễ giám sát, kiểm tra. Xây dựng chương trình hành động, chương trình công tác trọng tâm, trọng điểm, rõ tiến độ thời gian để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương, đơn vị. Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác dân vận

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và vai trò nêu gương, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong toàn đảng bộ. Đẩy mạnh khắc phục hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, đổi mới toàn diện công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục và sức thuyết phục. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội để định hướng dư luận, tạo đồng thuận trong Đảng bộ, toàn dân.

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ phụng sự. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tấm gương đạo đức Tôn Đức Thắng, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới, chấp hành nghiêm túc quy định về những điều đảng viên không được làm.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là người đứng đầu. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Thường xuyên rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra..., kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý nghiêm minh sai phạm. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, quản lý tài sản công, đặc biệt chú trọng rà soát, xử lý phù hợp các vấn đề phát sinh sau sáp nhập tỉnh và tổ chức chính quyền 2 cấp.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, quán triệt sâu sắc quan điểm “*Dân là gốc*”. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ cơ sở, đảm bảo Nhân dân tham gia xây dựng, phản biện chính sách theo nguyên tắc “*Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Tăng cường đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

3. Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp

Nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, kịp thời ban hành các nghị quyết tạo cơ chế, chính sách khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động giám sát, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quản lý nhà nước; đổi mới hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền các cấp, năng lực quản trị địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả theo hướng kiến tạo phát triển.

Đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật của địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo động lực phát triển. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết thỏa đáng đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh để duy trì mục tiêu tăng trưởng hai con số.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ gắn với kiểm tra, đánh giá, sàng lọc cán bộ, nâng cao năng lực vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

II- VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế chính sách, tạo đột phá trong huy động nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số. Đẩy mạnh công tác lập, phê duyệt các quy hoạch để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

2. Cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh sẵn có; đồng thời xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng, thúc đẩy liên kết để phát triển

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới; đến năm 2030 cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và giảm khu vực nông nghiệp. Tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tập trung các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản, rau màu, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc và dược liệu. Ứng dụng công nghệ cao, giảm phát thải, giảm giá thành, nâng cao giá trị, trở thành trung tâm lúa gạo, thủy sản và dược liệu của vùng.

Tập trung nguồn lực và thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh trở thành đầu mối giao thương quan trọng, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước Tiểu vùng sông Mê Kông, đặc biệt trong quan hệ với Cam-pu-chia.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển mạnh quốc gia. Xây dựng trung tâm nghề cá lớn, trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển, hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc.

Quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Khơi thông các nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực du lịch, cảng biển, logistics đa ngành, nuôi biển công nghệ cao, năng lượng tái tạo, các khu cụm công nghiệp, nông nghiệp quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh.

Đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác giữa các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư phát triển hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt trục hành lang kinh tế Châu Đốc - Long Xuyên; hành lang kinh tế biên giới; hành lang dọc sông Tiền - sông Hậu... kết nối với cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các công trình kết nối đường ven biển, tuyến cao tốc, quốc lộ; các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đầu tư giao thông kết nối các địa phương và xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường hiện hữu giao thông nông thôn. Phối hợp Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan triển khai các công trình giao thông quốc gia đi qua địa bàn tỉnh. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đường thủy nội địa, hạ tầng hàng hải và hàng không; đặc biệt là khẩn trương hoàn thành nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Rạch Giá, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng biển An Thới, Cảng Hòn Chông...

3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để đột phá phát triển

Tăng cường đầu tư, ứng dụng, chuyển giao, hoàn thiện hạ tầng, hợp tác quốc tế, phát triển nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu là một trụ cột phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu

Triển khai các chương trình, đề án phòng, chống suy giảm đa dạng sinh học; bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái, nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng; bảo vệ giống loài, nguồn gen, bảo đảm an toàn sinh học. Khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, biển, khoáng sản, thủy sản; phát triển dịch vụ hệ sinh thái biển, đảo, đất liền ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố hạ tầng phòng, chống thiên tai; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, quản lý, sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên.

5. Phát huy mạnh mẽ giá trị truyền thống, văn hóa, con người An Giang trong giai đoạn mới

Quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Xây dựng và phát triển toàn diện văn hóa, con người An Giang phù hợp với xu thế thời đại; trọng tâm là kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong mọi lĩnh vực đời sống; đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với duy trì các hoạt động thể thao, giải trí nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tạo động lực để Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả các chính sách phát triển văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, để văn hóa thực sự là mục tiêu, nguồn lực nội sinh, động lực để tỉnh phát triển hài hòa; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, nếp sống văn hóa, văn minh trong xã hội, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục là quốc sách hàng đầu; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; bảo đảm tiếp cận giáo dục đồng bộ giữa đô thị và nông thôn. Thực hiện chính sách thu hút, phát triển đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhân lực khoa học công nghệ, nhất là trong lĩnh vực chế biến sâu nông - lâm - thủy sản, dược liệu. Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, thúc đẩy xã hội học tập, phổ cập phong trào “Bình dân học vụ số”, tiến đến “phát triển thể

hệ trẻ An Giang số”, khuyến học, khuyến tài. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp; khuyến khích mô hình trường học số, thông minh; nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo.

7. Quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh con người

Quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát triển hệ thống y tế hiện đại, kết hợp hài hòa giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu với y tế chuyên khoa, chuyên sâu; giữa phòng bệnh với khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giữa y học cổ truyền với y học hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển đổi số ngành y tế; triển khai sổ khám sức khỏe điện tử; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật cao, hướng tới dịch vụ y tế chất lượng cao; phần đầu người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn, y đức. Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng bảo hiểm y tế; phát triển các cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa sâu và tuyến y tế cơ sở, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, thân thiện môi trường.

Tăng cường các chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo đa chiều bền vững, chính sách cho người có công, gia đình chính sách theo hướng toàn diện, bao trùm theo quan điểm chỉ đạo “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho ngư dân, lao động nông thôn.

III- VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

Tăng cường xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, an ninh biên giới quốc gia; giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị về nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tăng cường đối ngoại trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, làm tốt công tác đối ngoại quân sự, đối ngoại nhân dân, tạo môi trường hòa bình, ổn định. Hoàn thành việc phân giới, cắm mốc biên giới; tìm kiếm, quy tập hài cốt quân tình nguyện hy sinh trên đất bạn Cam-pu-chia.

C- CÁC ĐẦU CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ

I- VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng lớn của Trung ương và qua rà soát, đã được tinh cụ thể hóa khá đầy đủ, toàn diện trên các lĩnh vực để triển khai thực hiện tại Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 13/11/2025 của

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Theo đó, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ Trung ương giao địa phương chủ trì, cụ thể như sau:

1. Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

3. Tập trung hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để đổi mới, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

4. Xây dựng Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ngoài các nhóm nhiệm vụ nêu trên, Tỉnh ủy sẽ tiếp tục theo dõi, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chương trình, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo mới của Trung ương được ban hành trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, rà soát, cập nhật, bổ sung và điều chỉnh Chương trình hành động thực hiện của tỉnh cho phù hợp, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các chủ trương, định hướng của Trung ương và sát hợp với điều kiện tình hình thực tế của địa phương nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

II- VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Về thực hiện 03 đột phá: Gồm 03 đầu việc chính.
 2. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Gồm 09 đầu việc chính.
 3. Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường: Gồm 12 đầu việc chính.
 4. Về phát triển văn hóa, xã hội, con người: Gồm 03 đầu việc chính.
 5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Gồm 07 đầu việc chính.
- (Kèm theo phụ lục).

D- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy rà soát xây dựng, bổ sung chương trình hành động thực hiện nghị quyết và tập trung thực hiện có hiệu quả.

2. Các đơn vị được phân công chủ trì tham mưu xây dựng các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch có trách nhiệm xây dựng các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch đảm bảo thời gian, nội dung theo yêu cầu và trình cơ quan ban hành; tham mưu sơ, tổng kết việc thực hiện.

3. Đối với các vấn đề cụ thể khác nêu trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trong quá trình lãnh đạo, điều hành hằng năm, quý, tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ có chỉ đạo cụ thể hóa bằng các hình thức thích hợp để thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

4. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ chế, chính sách phù hợp để bảo đảm Nghị quyết đi vào cuộc sống; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng các đề án, kế hoạch, chương trình xác định nguồn lực, cơ chế, chính sách đột phá để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

7. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

8. Giao các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động này. Văn phòng Tỉnh ủy cập nhật tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong Chương trình hành động trên nền tảng số để kịp thời thông tin, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. *Ng Cao*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để b/c),
- Các ban của Trung ương,
Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c ban đảng Trung ương
phụ trách địa bàn,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Nhàn

PHỤ LỤC

kèm theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

A- THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành, lãnh đạo thực hiện (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
1	Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Nhiệm vụ thường xuyên. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Chủ động giáo dục, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý với các biểu hiện suy thoái, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa,... qua đó góp phần xây dựng đảng bộ vững mạnh về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành, lãnh đạo thực hiện (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
2	Hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức để đổi mới, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban chức vụ	Tổ Tỉnh Các cơ quan được giao thẩm quyền quản lý biên chế; đảng ủy các xã, phường, đặc khu	Thực hiện trong tháng 4/2026	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong toàn bộ hệ thống chính trị tỉnh An Giang bảo đảm đồng bộ, khoa học, đúng quy định của Trung ương, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2031. Xác định rõ mô tả công việc, khung năng lực và trách nhiệm của từng vị trí; khắc phục chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ; làm cơ sở để đổi mới tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Gắn hoàn thiện vị trí việc làm với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số; bảo đảm công khai, minh bạch, có lộ trình phù hợp và tăng cường kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành, lãnh đạo thực hiện (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						- Nguồn lực: Ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	
3	Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Cấp ủy, các tổ chức đảng	- Nhiệm vụ thường xuyên. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tỉnh An Giang theo hướng khoa học, dân chủ, rõ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện nhưng không bao biện, làm thay. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; tăng cường chuyển đổi số, xây dựng phong cách lãnh đạo sâu sát cơ sở, gần dân, trọng dân. - Nguồn lực: Ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành, lãnh đạo thực hiện (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
4	Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy.	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương toàn tỉnh	- Xây dựng xong Đề án trong tháng 4/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Nhằm hình thành hệ thống dữ liệu số đồng bộ, tập trung, an toàn, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp. Qua đó bảo đảm lưu trữ, quản lý khoa học các tài liệu, hồ sơ hình thành trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, khai thác, chia sẻ thông tin; đồng thời rà soát, thống kê, quản lý chặt chẽ trụ sở, tài sản công, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nhân lực, khoa học công nghệ.	

B- THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
I	CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ						
1	Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương; các đơn vị có liên quan và đơn vị tư vấn xây dựng Đề án	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Đến năm 2030, tỉnh An Giang trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia. (2) Đạt các tiêu chí quốc gia về phát triển bền vững kinh tế biển. (3) Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa biển; hình thành văn hóa sinh thái biển. (4) Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển, biển xâm thực vùng ven biển; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. (5) Ứng dụng khoa học mới, tiên tiến, hiện đại để thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
2	Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan của Trung ương; các sở, ngành tỉnh có liên quan.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Hoàn thiện các cao tốc nội tỉnh và liên vùng, các trục giao thông kết nối giữa Rạch Giá - Long Xuyên, Tịnh Biên - Hà Tiên. (2) Nâng cấp sân bay Phú Quốc, Rạch Giá đáp ứng yêu cầu mới. (3) Phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
3	Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các trường đại học trên địa bàn; các	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Thực hiện đạt các chỉ tiêu (TFP, PII, DTI...) và nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. (2) Tỉnh An Giang từng bước trở thành trung tâm khoa học công nghệ ứng dụng và đổi mới sáng tạo vùng Tây Nam	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				đơn vị có hợp tác, liên kết với tỉnh.		bộ. (3) Đầu tư phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xem đây là đột phá quan trọng, động lực phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới quản trị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa An Giang phát triển nhanh trong giai đoạn mới. - Nguồn lực: Ngân sách; ngoài ngân sách; nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ.	
II CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ							
1	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang trong giai đoạn mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	- Hoàn thành đề án quý IV/2025. - Thực hiện ngay từ năm 2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Thông qua dư luận xã hội giúp cấp ủy, chính quyền kịp thời ban hành, điều chỉnh chủ trương, chính sách phù hợp thực tiễn; giải quyết những vấn đề bức xúc nổi lên, góp phần tạo niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền. (2) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						về công tác dư luận xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. (3) Xây dựng mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội các cấp. (4) Đổi mới phương thức nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận xã hội. (5) Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống dữ liệu số và trung tâm phân tích dư luận xã hội. - Nguồn lực: Ngân sách nhà nước.	
2	Chương trình hành động tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.	Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tỉnh; các	- Hoàn thành chương trình hành động trong quý I/2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026. - Năm 2028 sơ kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân; tập hợp quần chúng vào tổ chức chính trị - xã hội từ 60% so đối tượng trở lên; (2) Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; (3) Phát huy	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	- Năm 2030 tổng kết.	tốt quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”; (4) Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân; giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của nhân dân, doanh nghiệp; (5) Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; (6) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác dân vận. - Nguồn lực: Ngân sách nhà nước.	
3	Đề án xây dựng cơ quan Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình An Giang	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng	- Xây dựng xong đề án quý I/2026. - Thực hiện năm 2026. - Năm 2030 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng cơ quan Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện; (2) Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm theo công nghệ số, cho phép quản lý, sản xuất và phân phối nội dung theo hướng đa nền tảng; (3) Xây	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				Ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.		dựng tòa soạn hội tụ với công nghệ hiện đại, đưa một số nghiệp vụ báo chí lên môi trường số; (4) Từng bước chuyển đổi quy trình quản lý, hệ thống sản xuất chương trình hiện có sang hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới; (5) Triển khai thực Chiến lược chuyển đổi số báo chí của Chính phủ; (6) Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác để tối ưu hóa hoạt động chuyên môn nhằm rút ngắn thời gian sản xuất và tiết kiệm chi phí; nắm bắt thị hiếu của khán, thính giả. - Nguồn lực: Ngân sách nhà nước.	
4	Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng	Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các	- Hoàn thành đề án quý I/2026. - Thực hiện năm 2026.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đạt chuẩn mức 2; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	- Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	chức của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định; (3) Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; (4) Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu. - Nguồn lực: Ngân sách Nhà nước.	
5	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, nhất là người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan có liên quan.	- Hoàn thành chương trình hành động trong quý I/2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đảm bảo phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đủ số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
					- Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	hợp; đảm bảo chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, đủ sức lãnh đạo đưa An Giang phát triển trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của Quốc gia và cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới. - Nguồn lực: Ngân sách Nhà nước.	
6	Đề án nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.	Tỉnh ủy	Ban chức vụ Tổ Tỉnh	Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	- Hoàn thành chương trình hành động trong quý I/2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng hoạt động, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức... lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh ở cơ sở. (2) Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. (3) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. - Nguồn lực: Ngân sách Nhà nước.	
7	Kế hoạch phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	- Hoàn thành chương trình hành động trong quý I/2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. (2) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt khoảng 3% tổng số đảng viên; thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kết nạp đảng viên trong nhiệm kỳ. - Nguồn lực: Ngân sách Nhà nước.	
8	Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; các trường đại học trên địa bàn.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị của tỉnh và ngoài xã hội đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh, hài hòa và bền vững. (2) Đầu tư xây dựng trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phát triển kinh tế biển-biên mậu. (3) 100% cán bộ	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						chủ chốt đạt chuẩn kỹ năng số và năng lực quản trị hiện đại; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 35%; phát triển, thu hút mạnh đội ngũ chuyên gia đầu ngành tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	
9	Kế hoạch nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ; VCCI khu vực Cần Thơ.	- Xây dựng xong kế hoạch trong quý I/2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026. - Hằng năm sơ kết rút kinh nghiệm. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đạt thứ hạng từ 20 cả nước trở lên. (2) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ, trách nhiệm cán bộ, công chức; tăng cường giám sát, minh bạch, hiệu quả quản trị; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, địa phương đảm trách thực hiện các chỉ số; khắc phục tốt các	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						hạn chế, yếu kém đã chỉ ra của năm trước liền kề. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	
III PHÁT TRIỂN KINH TẾ, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG							
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; các sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu.	- Hoàn thành trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trước ngày 31/12/2025. - Sau khi có Quyết định phê duyệt sẽ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Hoàn thiện hệ thống quy hoạch theo hướng đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch vùng, các Quy hoạch ngành và Quy hoạch khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển dài hạn, gắn với huy động tối đa các nguồn lực khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, làm cơ sở định hướng phát triển không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, quy hoạch đặc khu Phú Quốc xứng tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong thời gian tới.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						- Nguồn lực: Ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác.	
2	Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030	UBND tỉnh	Sở chính Tài	Các sở ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu.	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026, sau đó triển khai thực hiện. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng hệ thống các giải pháp mang tính thực thi, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt mức tăng trưởng hai con số trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030. (2) Tập trung khai thác có hiệu quả, bền vững tiềm năng lợi thế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác.	
3	Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.	UBND tỉnh	Sở chính Tài	Các sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các xã,	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026, sau đó triển khai thực hiện.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Làm rõ	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				phường, đặc khu.	- Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh trong giai đoạn hiện nay, đề xuất giải pháp, chính sách phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh hướng tới mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10-12%/năm, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 85-90% GRDP. - Nguồn lực: Ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác.	
4	Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Quốc hội	UBND tỉnh	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị có liên quan; UBND đặc khu Phú Quốc	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng tiệm cận mô hình đặc khu kinh tế quốc tế với thể chế kinh tế mở, linh hoạt và có tính cạnh tranh cao. (2) Thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế một cửa	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						liên thông trong giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế và các thủ tục hành chính liên quan, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch và thuận lợi cho nhà đầu tư. (3) Áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư ổn định, dài hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên như du lịch cao cấp, công nghệ cao, kinh tế số, hoạt động tài chính, ngân hàng, thương mại và dịch vụ biển. (4) Đa dạng hóa và huy động mạnh mẽ các nguồn lực tài chính, đẩy mạnh thu hút PPP, FDI, ODA và các quỹ đầu tư, tăng tỷ trọng đầu tư từ doanh nghiệp và khu vực tư nhân... - Nguồn lực: Ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác.	
5	Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gần	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Trường Đại học trên địa	- Xây dựng xong Đề án trong quý	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tạo đột phá tăng	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	với công nghiệp chế biến, chế tạo.			bàn; UBND các xã, phường, đặc khu.	I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	trường khu vực I (nông-lâm-thủy sản); triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ cao trong tái cơ cấu ngành. (2) Phát triển các vùng nguyên liệu chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến, chế biến sâu; đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu nông sản An Giang. (3) Tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao trong xây dựng, nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao; hình thành và phát triển các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, thành lập Khu nông nghiệp công nghệ cao trọng điểm của tỉnh. (4)	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						Xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao, phát huy vai trò đầu tàu của các doanh nghiệp công nghệ cao trong đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, tạo động lực trực tiếp cho tăng trưởng xanh và phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	
6	Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	- Xây dựng xong chương trình trong quý I/2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP dựa trên khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế địa phương về kinh tế nông nghiệp. (2) Đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, cải tiến, chuẩn hóa quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến, chế biến sâu nông sản, thực phẩm gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						sản phẩm. (3) Thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tăng cường thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm OCOP tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế. (4) Đẩy mạnh phát triển các làng nghề nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn phục vụ phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tỉnh. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
7	Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	UBND tỉnh	Sở Công thương	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Ban hành chính sách thu hút trong quý II/2026. - Năm 2028	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Đổi mới mô hình tăng trưởng công nghiệp, tái cơ cấu nội ngành công nghiệp (từ thâm dụng tài nguyên, lao động sang thâm dụng vốn, khoa học-công nghệ; từ công nghiệp nâu sang công nghiệp các-bon thấp, cân bằng các-bon, xanh hóa và thông minh; từ giá trị gia	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
					sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	tăng thấp lên giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị). (2) Tổ chức lại, tối ưu hóa không gian phát triển công nghiệp trên địa bàn nhằm không ngừng gia tăng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong GRDP của tỉnh đến năm 2035. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.	
8	Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên,	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Phát triển các đô thị động lực tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững thúc đẩy các vùng khác cùng phát triển, gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. (2) Nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý đô thị hiện đại; ứng dụng khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực trong quản lý, vận hành đô thị.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.		- Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
9	Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Xây dựng xong Chương trình trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ; phát triển hạ tầng, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; kết nối nguồn vốn, công nghệ và thị trường; ban hành chính sách khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp An Giang phát triển bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.	
10	Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2050.	UBND tỉnh	Sở Du lịch	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; Đảng	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; một	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				ủy, UBND các xã, phường, đặc khu	- Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	trong những địa phương trọng điểm du lịch của nước; điểm đến du lịch biển đảo đẳng cấp quốc tế. (2) Phát triển không gian đô thị du lịch thông minh tại các khu vực trọng điểm về du lịch của tỉnh; hệ thống sản phẩm du lịch hình thành rõ nét, đặc thù và có thương hiệu; năng lực đón tiếp, phục vụ tại các khu, điểm du lịch của tỉnh được nâng cao; thu hút đầu tư các dự án, khu du lịch phức hợp quy mô lớn; hình thành các chuỗi liên kết phát triển du lịch trong và ngoài nước... - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách và khoa học công nghệ.	
11	Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương và các sở,	- Xây dựng xong Chương trình trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt hiệu quả thực chất, thiết thực và	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	năm 2035.			ngành tỉnh có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	- Năm 2030 tổng kết.	phù hợp định hướng phát triển mới; tạo động lực đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội tỉnh An Giang theo hướng hiện đại và bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
12	Đề án bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Tăng cường quản lý và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu gắn với các mục tiêu phát triển bền vững. (2) Cải thiện chất lượng môi trường, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm và giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện mục tiêu Net Zero của quốc gia. (3) Nâng cao năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo môi trường; tăng cường khả năng chống chịu của hệ sinh thái và cộng đồng, chủ động phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						thiên tai. (4) Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên... - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
IV PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, CON NGƯỜI							
1	Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.	UBND tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Giữ gìn, bảo tồn, phát huy tốt giá trị bản sắc văn hóa đặc sắc An Giang. (2) Tạo ra nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực.	
2	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; các trường đại học trên địa bàn; đảng ủy, UBND các xã, phường,	- Thực hiện từ năm 2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh, thực sự trở thành động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. (2) Kết quả học tập của học sinh thuộc топ đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
				đặc khu.		- Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; đảng ủy các xã, phường, đặc khu	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Đạt chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm và nhiệm kỳ. (2) Đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng khó khăn có chuyển biến tích cực. (3) Tạo sinh kế, việc làm; nâng cao kỹ năng, thu nhập cho người nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
V	QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI						
1	Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; đảng ủy UBND các xã, phường, đặc khu.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng thể trận phòng thủ vững chắc; xử lý tốt các tình huống thực tế diễn ra, không bị động, bất ngờ. (2) Hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ và cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ cho các đơn vị; thực hiện	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						tốt công tác diễn tập hằng năm, nhiệm kỳ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. - Nguồn lực: Ngân sách, nhân lực và khoa học công nghệ.	
2	Đề án tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh	Đảng Ủy Quân tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. (2) Thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức biên chế; tập huấn, huấn luyện diễn tập; xây dựng trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, chốt dân quân; chế độ chính sách cho đối tượng dân quân tự vệ. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nhân lực.	
3	Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 - 2030.		Đảng Ủy Quân tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên	- Xây dựng xong Đề án trong quý	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng thủ dân sự. (2) Cải tạo,	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
		UBND tỉnh		quan; đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu.	I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	xây dựng vị trí sơ tán phòng tránh; bảo đảm các nguồn lực, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo cho các nhiệm vụ phòng thủ dân sự. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nhân lực.	
4	Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	UBND tỉnh	Đảng ủy sự Quân tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; đảng ủy, UBND các xã biên giới.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: Xây dựng khu vực biên giới an ninh, an toàn; nhân dân an tâm sinh sống; xử lý tốt các tình huống xảy ra; giữ tốt tình hữu nghị, láng giềng với các tỉnh giáp biên giới. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.	
5	Chương trình hành động “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy an Công tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy	- Quý I/2026: Sơ kết Chương trình hành động số	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy đối với lực lượng Công an tỉnh. (2) Huy động	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.			ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu.	28-CTr/TU, ngày 25/7/2022 về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị; đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiến tục thực hiện. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để xây dựng lực lượng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững chắc. (3) Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên trong Công an các cấp; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, với phương châm “tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở và đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. (4) Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm của lực lượng Công an. (5) Đảm bảo lực lượng Công an toàn tỉnh được quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng,	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						kỹ thuật, tăng cường trang thiết bị, ứng dụng khoa học, công nghệ và đi đầu trong chuyển đổi số. - Nguồn lực: Ngân sách (Trung ương và địa phương), ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
6	Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.	UBND tỉnh	Đảng ủy an Công tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu.	- Xây dựng xong kế hoạch trong quý I/2026 - Năm 2028 sơ kết - Năm 2030 tổng kết	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. (2) Rà soát, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng các mặt công tác Công an, nhất là công tác quản lý địa bàn, đối tượng, phòng ngừa tội phạm ngay từ cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. (3) Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố toàn diện và nâng cao chất lượng, hiệu quả.	

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan ban hành (<i>Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh</i>)	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Mục tiêu, yêu cầu đạt được; nguồn lực thực hiện	Ghi chú
						- Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ.	
7	Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.	UBND tỉnh	Sở Du lịch	Các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	- Mục tiêu, yêu cầu đạt được: (1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhằm phát huy tối đa các nguồn lực quốc tế, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. (2) Từng bước hoàn thiện cơ sở pháp luật, chính trị cho các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. (3) Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại. - Nguồn lực: Ngân sách, ngoài ngân sách, khoa học công nghệ, nhân lực.	